

Số: 74/2022/QĐ-PT

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Huyền Phương

Các Thẩm phán:

1. Bà Trịnh Thị Ánh

2. Bà Phạm Thị Thảo

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Hoàng Yến - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án số 253/2021/QĐST-DS ngày 01/11/2021 và Quyết định sửa chữa, bổ sung Quyết định sơ thẩm số 51/2021/QĐ-SCBSBA ngày 02/11/2021.

Tòa án nhân dân huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Hoàng Q, sinh năm 1979.

Địa chỉ: F6/5A, ấp A, xã E, huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* Ông Trần Đình D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: F2/15Y C, ấp A, xã E, huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1949

Địa chỉ: Số 459 đường R, phường V, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Tại đơn kháng cáo ngày 05/11/2021 của Bà Vũ Thị Hoàng Q có nội dung từ khi làm đơn yêu cầu đo vẽ và định giá tài sản, bà sẵn sàng nộp tạm ứng chi phí tố tụng theo thông báo của Tòa án. Tuy nhiên, từ khi nộp đơn yêu cầu đo vẽ và định giá tài sản đến nay bà không trực tiếp nhận bất kỳ văn bản thông báo phải nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng từ Tòa án, đồng thời tại địa chỉ nhà bà số F6/5, Ấp A, Xã E, huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh bà cũng không nhận văn bản niêm yết thông báo nội dung trên. Tại địa chỉ số F6/5, ấp A, xã E, huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh luôn có người cư trú gồm Vũ Duy G, sinh năm 1987; Vũ Quốc B, sinh năm 1989 và Vũ Trần Kiều Y, sinh năm 1994 đều là em ruột của bà và có đủ năng lực hành vi dân sự để nhận văn bản tố tụng của Tòa án thay bà. Bên cạnh đó bà cũng thường xuyên cư trú tại địa chỉ trên. Quyết định

đình chỉ số 253/2021/QĐST-DS ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện S đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐKNPT-VKS-DS ngày 08/11/2021 đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 253/2021/QĐST-DS của Tòa án nhân dân huyện S theo thủ tục phúc thẩm với nội dung:

- Về việc tổng đạt trực tiếp thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng: Căn cứ nội dung biên bản giao giấy tờ hồ sơ, tài liệu do thừa phát lại lập vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 01/6/2021 tại địa chỉ F6/5A, Ấp A, Xã E, huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh về việc không thực hiện được việc giao thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng cho người nhận là Bà Vũ Thị Hoàng Q đã có đủ căn cứ để xác định tại thời điểm giao thông báo có người nhà của Bà Q và ông Nguyễn Văn N là trưởng ấp A đang có mặt tại địa chỉ F6/5A, Ấp A, Xã E, huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Thừa phát lại không giao cho người nhà của Bà Q hoặc ông N để những người này giao lại cho Thông báo cho Bà Q mà tiến hành niêm yết thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng tại địa chỉ F6/5A, Ấp A, Xã E, huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh là vi phạm qui định tại khoản 5, Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc niêm yết thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng: Thừa phát lại xác định Bà Q vắng mặt tại nơi cư trú nên đã tiến hành việc lập biên bản về việc không thực hiện giao thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng cho người nhận là Bà Vũ Thị Hoàng Q. Tuy nhiên trong biên bản đã nêu trên không xác định nội dung Bà Vũ Thị Hoàng Q: *“Không rõ thời điểm trở về hoặc không rõ nơi cư trú mới”* và không có sự xác nhận của cơ quan Nhà nước có chức năng quản lý về cư trú là không đảm bảo điều kiện để niêm yết. Đồng thời, trong biên bản có sự xác nhận của ông Nguyễn Văn N là trưởng Ấp A và Ủy ban nhân dân xã E là không đúng thành phần qui định tại khoản 5, Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ngày 01/6/2021, Thừa phát lại tiến hành niêm yết Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng... đến ngày 01/11/2021, Tòa án ban hành Quyết định đình chỉ số 253/2021/QĐST-DS. Trong khoảng thời gian này, tình hình dịch bệnh Covid 19 tại Thành phố Hồ Chí Minh diễn biến phức tạp, người dân bị hạn chế đi lại có căn cứ để cho rằng Bà Q không nhận được Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng của Tòa án nhân dân huyện S. Do đó, Tòa án cần có hình thức thông báo phù hợp để đương sự nhận được thông tin về việc nộp tạm ứng chi phí tố tụng trước khi ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án để vụ án được giải quyết thấu tình, đạt lý.

Xét thấy, trình tự, thủ tục tổng đạt, niêm yết thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng của Thừa phát lại không thực hiện đúng các qui định tại khoản 5, Điều 177 và khoản 1, khoản 3 Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Bà Vũ Thị Hoàng Q không nhận được thông tin về việc thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng của Tòa án nhân dân Huyện S dẫn đến việc Bà Q không thực hiện được nghĩa vụ tố tụng của mình. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí

Minh mở phiên họp phúc thẩm giải quyết theo hướng hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ số 253/2021/QĐST-DS ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện S.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị số 03/QĐKNPT-VKS-DS ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S và đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Vũ Thị Hoàng Q.

### **XÉT THẤY:**

[1] Về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện S: Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị số 03/QĐKNPT-VKS-DS ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S. Xét việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo của Bà Vũ Thị Hoàng Q:

[2.1] Về thời hạn kháng cáo: Việc kháng cáo của Bà Vũ Thị Hoàng Q là trong thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Về nội dung kháng cáo:

- Về căn cứ ban hành quyết định đình chỉ vụ án số 253/2021/QĐST-DS. ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện S:

Ngày 22/12/2020, Bà Vũ Thị Hoàng Q có đơn yêu cầu đo vẽ và định giá tài sản. Ngày 11/5/2021, Tòa án huyện S phát hành Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng cho Bà Q. Trong nội dung thông báo việc Bà Q phải nộp số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng. Thời hạn đóng tiền là 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Trong thông báo Tòa án huyện S cũng đã giải thích hậu quả pháp lý của việc không đóng chi phí tố tụng là đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Ngày 01/6/2021, Văn phòng thừa phát lại Việt Nam tiến hành niêm yết Thông báo.

Ngày 01/11/2021, Tòa án nhân dân huyện S ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 253/2021/QĐST-DS căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và ngày 02/11/2021 ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung Quyết định sơ thẩm số 51/2021/QĐ-SCBSBA ngày 02/11/2021. Quyết định đình chỉ còn giải quyết đầy đủ hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án và quyền kháng cáo của đương sự.

- Xét, về việc xác định nơi cư trú của Bà Vũ Thị Hoàng Q:

Bà Vũ Thị Hoàng Q đã cung cấp thông tin nơi cư trú của mình thể hiện trong toàn bộ hồ sơ vụ án gồm đơn kiện, bản tự khai biên bản hòa giải, đơn kháng cáo và trong tất cả tài liệu chứng cứ khác là địa chỉ: F6/5A, ấp A, xã E, huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản tự khai ngày 18/01/2022, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Q đã có lời khai xác nhận nội dung: “Địa chỉ của tôi hiện đang cư trú thể hiện trong toàn bộ hồ sơ F6/5A, Ấp A, Xã E, huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh (do tôi cung cấp cho Tòa án). Từ tháng 10/2020 tôi đăng ký tạm trú tại địa

chỉ 13 01 lô A chung cư 974A N, phường U, Quận M là nhà thuê, từ 13/11/2021 tôi chuyển sang căn hộ 6.02 A chung cư 974A N, phường U, Quận M. Việc chuyển nơi tạm trú tôi không thông báo cho Tòa án nhân dân huyện S”. Ngoài lời khai Bà Q còn cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: + Bản sao sổ đăng ký tạm trú do Công an Phường U, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp số sổ 310200748; số đăng ký 28 KVL tờ số 38 ngày 17/10/2020, theo đó thể hiện nội dung Bà Q tạm trú tại căn hộ 13 01 lô A chung cư 974A N, phường U, Quận M từ 17/10/2020 đến 17/10/2021. + Đơn xin xác nhận ngày 29/11/2021 có nội dung Bà Q trình bày việc bà đang cư trú tại 06.02 lô A chung cư 974A N, phường U, Quận M và Công an Phường U, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác nhận đơn này.

Theo Biên bản giao giấy tờ, hồ sơ, tài liệu do Văn phòng Thừa phát lại Việt Nam lập lúc 08 giờ 00 phút ngày 01/6/2021 tại địa chỉ: F6/5A, ấp A, xã E, huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định thời điểm ngày 01/6/2021 khi Thừa phát lại tổng đạt văn bản thì Bà Q đã không còn cư trú tại địa chỉ F6/5A, ấp A, xã E, huyện S mà đã chuyển đến cư trú tại 13 01 lô A chung cư 974A N, phường U, Quận M từ ngày 17/10/2020. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự: “*Cung cấp đầy đủ, chính xác địa chỉ nơi cư trú, trụ sở của mình; trong quá trình giải quyết vụ việc nếu có thay đổi địa chỉ nơi cư trú, trụ sở thì phải thông báo kịp thời cho đương sự khác và Tòa án...*”. Căn cứ các quy định của pháp luật dẫn chiếu trên thì khi Bà Q có thay đổi địa chỉ nơi cư trú thì bà buộc phải có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho Tòa án. Tuy nhiên Bà Q đã xác nhận việc bà không thực hiện nghĩa vụ này. Như vậy, việc không nhận được văn bản tổng đạt Thông báo đóng chi phí tố tụng là do lỗi của Bà Q.

- Xét về thủ tục tổng đạt thông báo nộp tiền chi phí tố tụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự đã quy định: “*Trường hợp người được cấp, tổng đạt, thông báo đã chuyển đến nơi cư trú mới và đã thông báo cho Tòa án việc thay đổi nơi cư trú thì phải cấp, tổng đạt, thông báo theo địa chỉ nơi cư trú mới của họ. Đương sự phải ký nhận hoặc điểm chỉ theo qui định tại khoản 1 Điều 715 của bộ luật này. Nếu họ không thông báo cho Tòa án biết về việc thay đổi địa chỉ nơi cư trú và địa chỉ nơi cư trú mới thì Tòa án thực hiện theo qui định tại Điều 179 và Điều 180 của bộ luật này*”. Khoản 1 Điều 179 quy định về thủ tục niêm yết công khai như sau: “*1. Việc niêm yết công khai văn bản tố tụng được thực hiện trong trường hợp không thể cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp văn bản tố tụng theo qui định tại Điều 177 và Điều 178 bộ luật này...*”.

Nội dung Biên bản giao giấy tờ, hồ sơ, tài liệu do Văn phòng Thừa phát lại Việt Nam lập lúc 08 giờ 00 phút ngày 01/6/2021 tại địa chỉ: F6/5A, ấp A, xã E, huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh, đã ghi nhận: “*Tại thời điểm giao văn bản, Bà Q vắng mặt, theo người nhà ở địa chỉ trên và ông N trưởng ấp đều cho biết Bà Q không có ở đây, hiện Bà Q ở đâu không rõ*” nên Thừa phát lại không giao cho ông Nguyễn Văn N- Trưởng ấp A và người nhà của Bà Q ký nhận cam kết giao lại cho Bà Q mà tiến hành thực hiện thủ tục niêm yết công khai Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện S cho Bà Vũ Thị Hoàng Q là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 177 và khoản 1

Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, đối chiếu theo qui định tại khoản 5 Điều 177 bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì khi Thừa phát lại lập biên bản về việc không thực hiện được việc tổng đạt, biên bản có xác nhận của đại diện tổ dân phố hoặc Công an xã, phường, thị trấn. Ông Nguyễn Văn N là trưởng Ấp A đã xác nhận nội dung Bà Q không cư trú tại địa phương và không rõ nơi cư trú mới trong văn bản tổng đạt. Như vậy, Văn phòng thừa phát lại Việt Nam đã thực hiện việc tổng đạt đúng theo qui định của pháp luật.

Cũng theo qui định tại khoản 2 Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc niêm yết công khai văn bản tố tụng thực hiện như sau: a/ Niêm yết bản chính tại trụ sở Tòa án, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cá nhân..., b/ Niêm yết bản sao tại nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của cá nhân...người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo; c/ Lập biên bản về việc thực hiện thủ tục niêm yết công khai, trong đó ghi rõ ngày, tháng, năm niêm yết. Căn cứ theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện tại các bút lục 59, 61, 62, 63 có cơ sở xác định Thừa phát lại và Tòa án đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật về việc niêm yết công khai văn bản tố tụng theo qui định tại khoản 2 Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Theo lời khai của Bà Q bản tự khai ngày 18/01/2022 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì Bà Q trình bày “*Từ tháng 10/2020 tôi đăng ký tạm trú tại địa chỉ 13 01 lô A chung cư 974A N, phường U, Quận M là nhà thuê ...Tại địa chỉ F6/5A, ấp A, xã E, huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh thì hàng tuần tôi có ghé về từ 1 - 2 lần, có khi ngủ lại, khi không*”. Như vậy, Bà Q phải biết việc Tòa án niêm yết văn bản tố tụng nhưng không thực hiện việc đóng chi phí tố tụng theo nội dung thông báo. Việc bà trình bày trong đơn kháng cáo về việc không biết việc thông báo đóng tiền của Tòa án là không phù hợp tài liệu chứng cứ và chính lời khai của bà. Đồng thời, trong thời hạn nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng từ ngày 01/6/2021 đến ngày 11/6/2021, tại Thành phố Hồ Chí Minh tình hình dịch bệnh Covid-19 chưa bùng phát, các hoạt động của người dân bình thường và chưa bị hạn chế đi lại. Nhân viên của Văn phòng Thừa phát lại Việt Nam vẫn đi làm việc bình thường và thực hiện thủ tục tổng đạt văn bản cho Bà Q. Kể từ ngày 09/7/2021, Thành phố Hồ Chí Minh mới áp dụng Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Cũng theo Bản tự khai của Bà Q ngày 18/01/2022 tại cấp phúc thẩm thì: “*Trước tháng 7/2021 tôi vẫn đi đi về về giữa hai nhà ở Quận M và huyện S. Từ tháng 7/2021 Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giãn cách do dịch bệnh thì tôi không thể trở về huyện S.*” Như vậy, tại thời điểm 11/6/2021 Bà Q mặc dù không còn cư trú tại F6/5A, Ấp A, Xã E, huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bà vẫn đi về giữa hai nơi. Từ ngày 01/10/2021, Thành phố Hồ Chí Minh trở lại hoạt động bình thường mới, người dân được đi lại, làm việc Bà Q cũng xác nhận: “*Từ tháng 10/2021 tôi tiếp tục đi về giữa hai nơi vì lúc này Thành phố Hồ Chí Minh đã xóa bỏ giãn cách*”. Như vậy, Bà Q không bị hạn chế việc đi lại nhưng bà vẫn không đến Tòa án nhân dân huyện S để nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng. Đến ngày 01/11/2021, Tòa án nhân dân huyện S mới ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số

253/2021/QĐST-DS.

Từ những phân tích trên, có cơ sở xác định Tòa án nhân dân huyện S ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 253/2021/QĐST-DS ngày 01/11/2021 là có căn cứ, đúng pháp luật theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Vũ Thị Hoàng Q là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của Bà Vũ Thị Hoàng Q không được chấp nhận, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, nên Bà Vũ Thị Hoàng Q phải chịu án phí phúc thẩm. Bà Vũ Thị Hoàng Q phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0040237 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Căn cứ Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận việc rút kháng nghị số 03/QĐKNPT-VKS-DS ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị Hoàng Q đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 253/2021/QĐST-DS ngày 01/11/2021 và Quyết định sửa chữa, bổ sung Quyết định sơ thẩm số 51/2021/QĐ-SCBSBA ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện S.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 253/2021/QĐST-DS ngày 01/11/2021 và Quyết định sửa chữa, bổ sung Quyết định sơ thẩm số 51/2021/QĐ-SCBSBA ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện S.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Vũ Thị Hoàng Q phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0040237 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

### **Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- TAND huyện S;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu. (T/15)

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đặng Huyền Phương**

